

Số: 06../2025/QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 06..tháng 01...năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh năm học 2025-2026)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/01/2014.

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 51/2024/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 16/07/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, và các Giấy chứng nhận bổ sung (nếu có)

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy định cụ thể về Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng theo Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, bãi bỏ các quyết định trước đây.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng các Phòng/Ban/Khoa, Trung tâm trực thuộc Trường và đơn vị liên kết, hợp tác căn cứ thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo)
- HDQT, BGH (để báo cáo)
- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VP, ĐT



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Ánh

**QUY CHẾ QUY ĐỊNH TUYỂN SINH VÀ XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**
(Kèm theo Quyết định số: 06.../QĐ-YDC ngày...06...tháng...01...năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2025-2026

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam

**Chương II
QUY CHẾ TUYỂN SINH**

Điều 3. Nội dung tuyển sinh

- Các ngành, nghề tuyển sinh: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 51/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 16/07/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Thời gian đào tạo: Từ 2 đến 3 năm quy định từng ngành nghề cụ thể trong thông báo tuyển sinh năm học 2025-2026

- Chính sách ưu tiên tuyển sinh: Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Điều 4. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện nhiều lần trong năm.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp:

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.

b) Đối với trình độ cao đẳng:

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

3. Hình thức tuyển sinh

- Xét tuyển hồ sơ

- Điểm ngưỡng đầu vào trung bình cộng là 5.0, đối với nhóm ngành sức khoẻ trung bình cộng tối thiểu là 6.0 trở lên

Điều 5. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển vào trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp (*có biểu mẫu kèm theo Quy chế này*);

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan đang công tác

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc kết quả khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông (*tùy theo đối tượng dự tuyển*);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời đối với người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp trung học phổ thông. Khi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải nộp bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Bản sao có chứng thực các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định (*nếu có*)

- Bản sao có chứng thực Học bạ Trung học phổ thông

- Bản sao có chứng thực Căn cước công dân

- Ảnh: 04 ảnh (3x4), 04 ảnh (4x6) chụp không quá 6 tháng

2. Các hình thức đăng ký dự tuyển: Đăng ký trực tiếp tại Trường hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện, hoặc đăng ký online trên cổng thông tin điện tử chính thức của nhà trường

Điều 6. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh của trường gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng;

b) Phó chủ tịch: Phó hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng đào tạo;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng tuyển sinh

d) Các uỷ viên: Một số trưởng phòng, trưởng khoa, trưởng bộ môn, giáo viên, giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- b) Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh trường: Ban thư ký;

4. Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh uỷ quyền.

Điều 7. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm:

- a) Trưởng ban do uỷ viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;
- b) Các uỷ viên: Một số cán bộ phòng tuyển sinh hoặc phòng đào tạo hoặc phòng khảo thí, các khoa, phòng và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh của trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển:

- a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;
- b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường;
- c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình hội đồng tuyển sinh quyết định;
- đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;
- g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Quy chế này;

h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

Điều 10. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, căn cứ ngưỡng điểm theo quy định tuyển sinh, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh dự kiến danh sách đủ điều kiện trúng tuyển để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định theo từng ngành.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường tiếp tục thông báo tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu.

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, trường sẽ không nhận thêm hồ sơ đăng ký dự tuyển dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường sẽ lấy thí sinh dự tuyển vào trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển sẽ công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh, sinh viên sẽ được kiểm tra sức khỏe toàn diện do Hội đồng khám sức khỏe của trường tổ chức. Nếu trường không

thành lập Hội đồng khám sức khỏe thì thí sinh được kiểm tra sức khỏe tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của ngành y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp hoặc do Hội đồng khám sức khỏe của trường cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường cần nộp 01 bộ hồ sơ gồm những giấy tờ sau đây:

- Giấy báo trúng tuyển (nhập học)
- Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp (*theo mẫu*)
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan đang công tác
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc kết quả khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông (tùy theo đối tượng dự tuyển);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời đối với người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp trung học phổ thông. Khi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải nộp bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Bản sao có chứng thực các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định (*nếu có*)
- Bản sao có chứng thực Học bạ Trung học phổ thông (*nộp kèm bản chính*)
- Bản sao có chứng thực Căn cước công dân
- Bản sao có chứng thực Giấy khai sinh
- Bản sao bằng và bảng điểm TC/CD/ĐH (Đối với hệ Liên thông và VB2)
- Ảnh: 04 ảnh (3x4), 04 ảnh (4x6) chụp không quá 6 tháng

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: Do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của ủy ban nhân dân cấp huyện thì nhà trường sẽ xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

6. Trường hợp thí sinh đã làm thủ tục nhập học vì lý do nào đó xin thôi học, chuyển trường....cần làm đơn (*theo mẫu*), Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để giải quyết, thời hạn từ 15 đến 30 ngày làm việc

Điều 12. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Ban thư ký/Phòng quản lý đào tạo sẽ tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, sẽ lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo nhà trường sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra hồ sơ và kết tuyển sinh của thí sinh theo quy định.

Điều 13. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

- a) Hội đồng tuyển sinh của trường;
- b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

2. Các bằng chứng vi phạm quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử

lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 15. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 16. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị nhà trường áp xử lý theo quy định của trường và của luật giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

2. Hiệu trưởng ký quyết định ban hành quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác thông tin, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường đăng ký dự tuyển khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm quy chế tuyển sinh để đăng ký dự tuyển xử lý kịp thời.

Điều 19. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời

tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành.

Điều 20. Chế độ báo cáo

Trường Cao-đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>, đồng thời gửi báo cáo đến cơ quan chủ quản, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội vào ngày 25 hàng tháng.

Điều 21. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh các trường phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương III

XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Điều 22. Tiêu chí xác định chỉ tiêu tuyển sinh

1. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa của từng ngành, nghề đào tạo được tính theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo được tính theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thời điểm xác định số liệu tính toán là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ký và thay thế các quy định trước đây.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký, các Ông/Bà Trưởng các Phòng/Ban/Khoa,

Trung tâm trực thuộc Trường và đơn vị liên kết, hợp tác căn cứ thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo)
- HDQT, BGH (để báo cáo)
- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VP, ĐT



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Ánh

CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

(Theo Quy chế số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như

thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

- + Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- + Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

- + Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

- + Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

- + Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

- + Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Quy chế số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển

thăng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các giải thi đấu thể dục, thể thao từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp thể dục, thể thao hoặc các ngành thể dục, thể thao của các trường theo quy định của từng trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ trung cấp của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp

trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 quốc gia đã tốt nghiệp trung học phổ thông được ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng thể dục thể thao hoặc các ngành thể dục thể thao tương ứng của các trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc được trường ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật

thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

d) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc

trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10./.

Số: 15../2025/QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 15..tháng 01...năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/01/2014.

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 51/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 16/07/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, và các Giấy chứng nhận bổ sung (nếu có)

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026 của Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam và cử các thành viên tham gia hội đồng (có danh sách kèm theo);

Điều 2: Hội đồng tuyển sinh Nhà trường có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác truyền thông, hướng nghiệp và tuyển sinh năm học 2025-2026 theo đúng các quy chế hiện hành;

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng các Phòng/Ban/Khoa, Trung tâm trực thuộc Trường và các Ông/Bà có tên trong danh sách đính kèm tại **Điều 1** căn cứ thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo)
- HĐQT, BGH (để báo cáo)
- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VP, ĐT

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ảnh



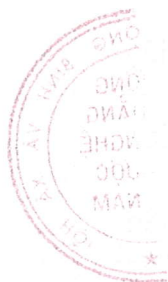
DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025-2026

Kèm theo Quyết định số: 15.../QĐ-YDC ngày 15...tháng 01...năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ trong HĐ
1	Ông Nguyễn Văn Ánh	Hiệu trưởng	Ban giám hiệu	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Phó Hiệu trưởng	Ban giám hiệu	Phó chủ tịch Thường trực
3	Ông Trần Thanh Trình	Phó Hiệu trưởng	Ban giám hiệu	Phó chủ tịch
4	Ông Đinh Thanh Tùng	Phó Hiệu trưởng	Ban giám hiệu	Ủy viên
5	Ông Ngô Văn Cường	Phó Hiệu trưởng	Ban giám hiệu	Ủy viên
6	Bà Nguyễn Thị Mai Hà	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách cơ sở Đà Nẵng	Ủy viên
7	Bà Nguyễn Thị Hương	Phụ trách khoa	Khoa NN&VH HQ	Ủy viên,
8	Ông Đỗ Tiến Long	Giám đốc	Trung tâm NNTHVN	Ủy viên
9	Bà Dương Hồng Nhung	Trưởng ban	Pháp chế	Ủy viên
10	Ông Vũ Thành Trung	Giám đốc	Trung tâm Đào tạo liên tục YDC	Ủy viên
11	Ông Dương Hải Thanh	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách cơ sở TP.Hồ Chí Minh	Ủy viên
12	Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Giám đốc	Trung tâm Hợp tác Quốc tế	Ủy viên
13	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc	Trung tâm Hợp tác Quốc tế	Ủy viên
14	Bà Dương Thị Minh	Phó Giám đốc	Trung tâm Hợp tác Quốc tế	Ủy viên
15	Bà Lê Thị Bình	Trưởng Phòng	Liên kết đào tạo	Ủy viên
16	Bà Vũ Thị Dung	Trưởng phòng	Đào tạo Hà Nội	Ủy viên
17	Ông Hà Hải Vinh	Trưởng phòng	Tuyển sinh Hà Nội	Ủy viên
18	Ông Lê Văn Sành	Trưởng phòng	Tuyển sinh Đà Nẵng	Ủy viên
19	Ông Lê Thanh Trung	Trưởng phòng	Tuyển sinh TP Hồ Chí Minh	Ủy viên
20	Bà Nguyễn Thị Hằng	Trưởng phòng	Tuyển sinh – Hướng nghiệp	Ủy viên



21	Ông Cao Sỹ Thắng	Cán bộ	Khoa dinh dưỡng và sức khỏe	Ủy viên
22	Bà Trương Thị Duyệt	Phó trưởng phòng	Tuyển sinh Hà Nội	Ủy viên Thư ký
23	Ông Nguyễn Văn Linh	Phó trưởng phòng	Tuyển sinh – Hướng nghiệp	Ủy viên
24	Bà Nguyễn Thu Huệ	Phó giám đốc	Trung tâm đào tạo và PTGD	Ủy viên
25	Bà Nguyễn Thị Ly	Trưởng phòng	TC - HC	Ủy viên
26	Bà Lương Thị Lan	Trưởng phòng	KH – TC	Ủy viên
27	Ông Hoàng Đô	Phó trưởng khoa	Khoa Thẩm mỹ & chăm sóc sắc đẹp	Ủy viên
28	Bà Nguyễn Thị Bình	Phó trưởng khoa	Khoa Thẩm mỹ & chăm sóc sắc đẹp	Ủy viên
29	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Phó trưởng phòng	TC – HC	Ủy viên



Số: 16./2025/QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc thành lập Ban thư ký giúp việc Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-YDC ngày/...../2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Thường trực hội đồng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban thư ký giúp việc Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026 của Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam và cử các thành viên tham gia (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Ban thư ký có nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh, thực hiện các công việc theo quy chế tuyển sinh năm học 2025-2026;

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng các Phòng/Ban/Khoa, Trung tâm trực thuộc Trường và các Ông/Bà có tên trong danh sách kèm theo tại **Điều 1** căn cứ thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo)
- HĐQT, BGH (để báo cáo)
- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VP, ĐT



HIỆU TRƯỞNG

Th.S Nguyễn Văn Ánh



DANH SÁCH BAN THƯ KÝ

GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: 16.../QĐ-YDC ngày 15...tháng 01...năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Bà Trương Thị Dược	Phó trưởng phòng	Tuyển sinh & TT Hà Nội	Trưởng ban
2	Bà Phạm Thị Hạnh Linh	Cán bộ	Phòng tuyển sinh và truyền thông	Ủy viên - thư ký
3	Bà Cao Trần Thanh Trà	Cán bộ	Phòng tuyển sinh - hướng nghiệp	Ủy viên
4	Bà Nguyễn Thị Phương Anh	Cán bộ	Phòng tuyển sinh và truyền thông	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thu Huế	Phó giám đốc	Trung tâm đào tạo và phát triển giáo dục	Ủy viên
6	Bà Bùi Thị Ngân	Cán bộ	Khoa Thẩm mỹ & chăm sóc sắc đẹp	Ủy viên
7	Ông Trần Trung Nghĩa	Cán bộ	Đào tạo Đà Nẵng	Ủy viên
8	Bà Trần Mỹ Linh	Cán bộ	Phòng TC hành chính Hà Nội	Ủy viên
9	Ông Nguyễn Xuân Sang	Cán bộ	Phòng TC hành chính Tp.Hồ Chí Minh	Ủy viên



Số: 18./2025/QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc Ban hành quỹ học bổng áp dụng cho thí sinh tham dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2025, xét tuyển vào Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/01/2014.

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng ban thư ký Hội đồng tuyển sinh năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này quy định Tổ chức quỹ học bổng cho thí sinh xét tuyển vào Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam năm học 2025 - 2026 (có nội dung quy trình kèm theo).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng các Phòng/Ban/Khoa, Trung tâm trực thuộc Trường căn cứ thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để báo cáo)
- Các đơn vị chức năng (để thực hiện)
- Lưu VP, ĐT

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ánh

QUY ĐỊNH
QUỸ HỌC BỔNG ÁP DỤNG CHO THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2025, XÉT TUYỂN
VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM

*(Ban hành theo Quyết định số. 18.../QĐ-YDC, ngày. 18...tháng. 01...năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam)*

I. KHÁI NIỆM HỌC BỔNG

Học bổng là khoản kinh phí từ các nguồn khác nhau mà Học sinh-Sinh viên (HSSV) của Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam được nhận thông qua YDC hoặc cơ sở đào tạo trực thuộc của YDC, nhằm trang trải một phần chi phí sinh hoạt hoặc hỗ trợ hoạt động đào tạo trong thời gian học tập, nghiên cứu.

II. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CẤP HỌC BỔNG

- Khuyến khích các đối tượng thuộc diện được xét cấp học bổng phần đầu học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạt kết quả tốt.
- Đầu tư ưu tiên, tạo điều kiện cho sinh viên học tập đạt kết quả xuất sắc theo yêu cầu của chương trình/dự án.
- Khuyến khích, thu hút người giỏi tham gia các chương trình đào tạo khác, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao uy tín của chương trình.

III. YÊU CẦU CHUNG CỦA VIỆC QUẢN LÝ, CẤP PHÁT HỌC BỔNG

- Đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, đúng đối tượng;
- Đảm bảo thực hiện đúng quy trình trong việc xét và cấp học bổng;
- Đảm bảo cấp đủ và sử dụng học bổng theo đúng yêu cầu, mục đích của nơi cấp học bổng;
- Đảm bảo tính liên thông trong quản lý học bổng ở toàn YDC, thực hiện chế độ thông báo, phối hợp giữa YDC và các đơn vị đào tạo trong việc cấp học bổng từ các nguồn kinh phí khác nhau.

IV. CÁC LOẠI HỌC BỔNG

A. Học bổng xét tuyển đầu vào, tuyển sinh đầu khoá:

- **Học bổng tài năng G1– Mức học bổng 100% học phí toàn khóa học** áp dụng cho thí sinh đạt được một trong các thành tích sau: Đạt giải Nhất kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố, quốc gia. Hoặc là thành viên đội tuyển thi Quốc gia, Khu vực, Châu Á, Quốc tế, kỳ thi Thể thao/Văn nghệ cấp quốc gia. Hoặc đạt 28 điểm trở lên trong kỳ thi THPT quốc gia thuộc một trong các khối, tổ hợp xét tuyển (**A00: Toán, Vật lý, Hoá học**), (**B00: Toán, Hoá học, Sinh học**), (**C00: Văn, Sử, Địa**), (**D01: Văn, Toán, Tiếng Anh**) và kết quả học tập 06 học kỳ THPT đạt loại giỏi trở lên;

- **Học bổng xuất sắc G2– Mức học bổng 100% học phí 02 học kỳ đầu tiên** áp dụng cho thí sinh đạt được một trong các thành tích sau: Đạt giải Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, kỳ thi Thể thao/Văn nghệ cấp quốc gia. Hoặc đạt 26 điểm trở lên trong kỳ thi THPT quốc gia thuộc một trong các khối, tổ hợp xét tuyển (**A00: Toán, Vật lý, Hoá học**), (**B00: Toán, Hoá học, Sinh học**), (**C00: Văn, Sử, Địa**), (**D01: Văn, Toán, Tiếng Anh**) và kết quả học tập 06 học kỳ THPT đạt loại khá trở lên;

- **Học bổng tiềm năng G3 – Mức học bổng 100% học phí học kỳ đầu tiên** áp dụng cho thí sinh đạt được một trong các thành tích sau: Đạt giải Khuyến khích kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, kỳ thi Thể thao/Văn nghệ cấp quốc gia, và kết quả học tập 06 học kỳ THPT đạt loại khá trở lên. Hoặc đạt 25 điểm trở lên trong kỳ thi THPT quốc gia; thuộc một trong các khối, tổ hợp xét tuyển (**A00: Toán, Vật lý, Hoá học**), (**B00: Toán, Hoá học, Sinh học**), (**C00: Văn, Sử, Địa**), (**D01: Văn, Toán, Tiếng Anh**)

- **Học bổng khuyến học G4 – Mức học bổng 50% học phí kỳ học đầu tiên** áp dụng cho thí sinh đạt được một trong các thành tích sau: Thí sinh có điểm trung bình chung học kỳ I lớp 12 thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển; (**A00: Toán, Vật lý, Hoá học**), (**B00: Toán, Hoá học, Sinh học**), (**C00: Văn, Sử, Địa**), (**D01: Văn, Toán, Tiếng Anh**) đạt từ 7.5 trở lên.

Hoặc thí sinh thuộc diện gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và có điểm trung bình chung học kỳ I lớp 12 hệ THPT thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển; (**A00: Toán, Vật lý, Hoá học**), (**B00: Toán, Hoá học, Sinh học**), (**C00: Văn, Sử, Địa**), (**D01: Văn, Toán, Tiếng Anh**) đạt từ 6.5 trở lên.

- **Học bổng hiếu học G5 – Mức học bổng 10% học phí toàn khóa học** áp dụng đối với từ hai anh/chị/em ruột cùng học tại YDC và có thành tích đạt loại khá các kỳ học tiếp theo.

- **Học bổng dành cho thí sinh nhập học sớm G6 – Mức học bổng 10% học phí kỳ học đầu tiên** áp dụng cho thí sinh trúng tuyển và nhập học đợt đầu tiên (đợt 1) theo thông báo của Nhà trường.

- **Học bổng dành cho thí sinh tại Đà Nẵng G7 – Miễn 100% ký túc xá** cho sinh viên nhập học tại cơ sở Đà Nẵng trong năm 2025

B. Học bổng khuyến khích học tập (khuyến học, khuyến tài) G8

Là loại học bổng hỗ trợ cho HSSV được thực hiện trên cơ sở quỹ học bổng của nhà trường và các tổ chức, cá nhân tài trợ.

1. Định mức và tiêu chuẩn xét cấp học bổng

Mức học bổng: theo thực tế hàng năm của trường và các nhà tài trợ.

Dành cho sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Về kết quả học tập:

- Có kết quả học tập năm học đạt loại giỏi (điểm trung bình chung học tập đạt từ 8,0 trở lên), không có điểm thi hoặc kiểm tra dưới 5,0 (tính điểm thi/kiểm tra lần thứ nhất).

b. Về kết quả rèn luyện: Được xếp loại giỏi.

C. Học bổng tài trợ Doanh nghiệp, Trường liên kết cam kết đầu ra làm việc và học tập liên thông/chuyển tiếp G9:

1. Đối tượng: Dành cho đối tượng tham gia các chương trình đào tạo cam kết đầu ra cho doanh nghiệp hoặc Đơn vị có liên doanh, liên kết với Trường để bao tiêu, sử dụng đầu ra trong và ngoài nước.

2. Mức học bổng: Tuỳ theo từng chương trình đào tạo và đầu ra, hàng năm Nhà trường có xác định và xây dựng các chương trình để cho học sinh tham khảo và lựa chọn.

III. Quy trình và nguyên tắc xét cấp

- Quỹ học bổng khuyến khích học tập được bố trí dựa trên ngân sách hoạt động đào tạo do Hội đồng Quản trị Trường quyết định theo từng năm học.

- Từ quỹ học bổng đã được xác lập, sau khi dành chi đủ trợ cấp xã hội cho sinh viên toàn đơn vị, số còn lại sẽ dùng để xét cấp những sinh viên có đủ tiêu chuẩn.

- Tại mỗi kỳ tuyển sinh đầu vào và kết thúc mỗi học kỳ, Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của HSSV, xét và quyết định cấp học bổng theo từng khoá, từng ngành, từ loại xuất sắc trở xuống cho tới hết chỉ tiêu theo nguồn kinh phí đã được Chủ tịch HĐQT duyệt.

IV. Hồ sơ xin xét cấp học bổng bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị xét cấp học bổng (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao công chứng học bạ THPT, Bằng tốt nghiệp THPT
- Bản gốc Giấy báo nhập học;
- Bản sao công chứng các giấy tờ gia đình chính sách (nếu có)
- Bản gốc các minh chứng theo yêu cầu các mức học bổng

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, hàng năm YDC xem xét, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với những quy định mới của nhà nước hoặc tình hình thực tế ở YDC.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Ánh



Số: Y.../2025/PĐK-YDC

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
Năm học 2025-2026**

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên*:
2. Ngày tháng năm sinh*:
3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
4. Trình độ văn hóa*: THCS ☐ THPT ☐
5. Email:
6. Điện thoại liên hệ*:
7. Địa chỉ liên hệ*:
8. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

II Thông tin đăng ký học

9. Tên trường*: **Trường Cao đẳng Công nghệ Y Dược Việt Nam**
Mã số: CDD0408

10 Tên ngành/ngành học*:

- Ngành/ngành 1: Mã ngành/ngành:

Trình độ đào tạo: Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐

- Ngành/ngành 2: Mã ngành/ngành:

Trình độ đào tạo: Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐

- Ngành/ngành 3: Mã ngành/ngành:

Trình độ đào tạo: Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

HƯỚNG DẪN

Ghi Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp

Thí sinh ghi đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 10 (nội dung có ký tự (*) là phần bắt buộc phải có) và lưu ý một số nội dung sau:

1. **Mục 1, 2:** Ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh theo học bạ (hoặc theo Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu có);
2. **Mục 4:** Nếu đã tốt nghiệp THCS, THPT thì đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu đang học thì ghi rõ lớp đang học (Ví dụ: Đang học lớp 12; đang học lớp 9).
3. **Mục 6:** Ghi số điện thoại của người nhận giấy báo và số điện thoại của thí sinh (nếu có), số điện thoại của thí sinh ghi sau số điện thoại của người nhận giấy báo;
4. **Mục 7:** Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ của người nhận giấy báo. Địa chỉ phải đầy đủ: Số nhà, đường, phố, thôn (bản), xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).
5. **Mục 9:** Tên trường*: **Trường Cao đẳng Công nghệ Y Dược Việt Nam**
Mã số: CDD0408

6. Mục 10:

* Về trình độ đào tạo: Đánh dấu (x) vào ô phù hợp:

- Trình độ trung cấp: Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

- Trình độ cao đẳng: Đối tượng tuyển sinh:

(1) Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

(2) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật về giáo dục./.